

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12/05/2023
(V/v: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con*)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Hải và ông Hoàng Công Hải.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện VKSND huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 12/5/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2023/ TLST-HNGĐ, ngày 28/02/2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/ QĐXXST- HNGĐ, ngày 11/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th . Sinh năm: 1976. Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị Trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị đơn: Anh Phan Văn Lương. Sinh năm: 1973. Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị Trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Phan D Th . Sinh ngày: 15/4/2007. Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị Trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

- Cháu Phan Th T . Sinh ngày: 07/4/2015. Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị Trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

* Người giám hộ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Phan D Th và cháu Phan Th T :

- Chị Nguyễn Th Th . Sinh năm: 1976. Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị Trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Phan Văn Lương. Sinh năm: 1973. Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị Trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Th Th trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Th Th kết hôn với anh Phan V L vào ngày 15 tháng 7 năm 1996 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Lâm, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn chị Th và anh L sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống. Sau khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả và mâu thuẫn ngày càng gay gắt. Đỉnh điểm là vào tháng 12 năm 2017 nên chị Th , anh L quyết định sống ly thân nhau cho đến nay. Hiện tại, sau thời gian sống ly thân chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Th Th được ly hôn anh Phan V L .

- *Về con chung:* Quá trình chung sống chị Nguyễn Th Th và anh Phan V L có 04 người con chung: Cháu Phan Th H Tr g, sinh ngày 23/3/1997, cháu Phan V Nh , sinh ngày 23/9/1999, (Hiện tại, cháu Tr đã lập gia đình, cháu Nh đang làm ăn xa và cháu Tr , cháu Nh đã đủ 18 tuổi nên chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết), cháu Phan D Th , sinh ngày 15/4/2007, cháu Phan Th T , sinh ngày 07/4/2015 (Hiện tại, cháu Th và cháu T đang sống cùng chị Th tại Tổ dân phố 1, thị Trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh). Về con chung, đối với cháu Th và cháu T chưa đủ 18 tuổi nên sau khi ly hôn chị Th có nguyện vọng muốn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phan D Th và cháu Phan Th T đến đủ 18 tuổi.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Th Th không yêu cầu anh Phan V L cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Nguyễn Th Th tự nguyện thỏa thuận, thống nhất với anh Phan V L nên chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Phần trình bày của cháu Phan D Th : Cháu Phan D Th xác định bố, mẹ (chị Nguyễn Th Th và anh Phan V L) sống ly thân nhau từ ngày cuối năm 2017 đến nay. Cháu Th sống cùng mẹ (chị Nguyễn Th Th). Cháu Thông mong muốn

bố, mẹ quay trở lại đoàn tụ với nhau. Còn bố, mẹ quyết định ly hôn thì cháu Th có nguyện vọng được ở cùng với mẹ (chị Nguyễn thị Thủy) vì mẹ đảm bảo điều kiện tinh thần và vật chất cho cháu Thông học hành, phát triển mọi mặt.

* Phần trình bày của cháu Phan Th T : Cháu Phan Th T xác định hiện tại bố, mẹ (chị Nguyễn Th Th và anh Phan V L) sống ly thân nhau. Cháu T sống cùng mẹ (chị Nguyễn Th Th). Bố, mẹ ly hôn thì cháu T có nguyện vọng được ở cùng với mẹ (chị Nguyễn Th Th) vì mẹ đảm bảo điều kiện tinh thần và vật chất cho cháu T học hành, phát triển mọi mặt.

* Về phía bị đơn anh Phan V L : Sau khi Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật gồm: Thông báo thụ lý vụ án; các Giấy triệu tập; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Phan V L không nhận các văn bản tố tụng nói trên. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn và Công An thị trấn Phố Châu đã tiến hành lập biên bản về việc anh L có mặt nhưng không ký nhận các văn bản tố tụng do Tòa án tiến hành tổng đạt, đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Anh Phan V L không có ý kiến gì và đều vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc Tòa án đã thông báo. Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 26/4/2023 anh L không có mặt nên hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên Tòa, đồng thời Quyết định hoãn phiên tòa đã được tổng đạt cho anh L và tiến hành niêm yết theo đúng quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa hôm nay lần thứ hai bị đơn anh Phan V L vắng mặt không có lý do.

** Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay thấy rằng Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 49, 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; thụ lý vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định tư cách pháp lý của đương sự theo đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự; Thụ lý vụ án và thời hạn gửi thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định tại các Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự; lập hồ sơ vụ án theo đúng Điều 204 Bộ luật tố tụng dân sự; tổ chức hòa giải và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ theo đúng quy định tại Điều 205, 208, 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự; xác minh thu thập chứng cứ theo đúng quy

định Bộ luật tố tụng dân sự; thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự và thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án như nguyên tắc xét xử, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục hỏi tại phiên tòa, thủ tục tranh luận tại phiên tòa. Nguyên đơn chị Nguyễn Th Th chấp hành đúng pháp luật, còn bị đơn anh Phan V L vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải; vắng mặt tại các phiên tòa không có lý do là chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại khoản 16 Điều 70, khoản 1 Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc Tòa án tiếp tục xét xử và ra bản án vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

- *Về đường lối giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho Chị Nguyễn Th Th được ly hôn anh Phan V L .

+ *Về quan hệ con chung:* Giao cháu Phan D Th , sinh ngày 15/4/2007 và cháu Phan Th T , sinh ngày 07/4/2015 cho chị Nguyễn Th Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Th , cháu T đủ 18 tuổi. Còn cháu Phan Th H Tr , sinh ngày 23/3/1997, Phan V Nh , sinh ngày 23/9/1999 nay đã đủ 18 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

+ *Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Nguyễn Th Th không yêu cầu anh Phan V L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Anh Phan V L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

+ *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Chị Nguyễn Th Th tự nguyện thỏa thuận, thống nhất với anh Phan V L nên chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

+ *Về án phí:* Chị Nguyễn Th Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Th Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan V L . Anh L có nơi cư trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có bản khai trình bày quan điểm giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành các thủ tục phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tố tụng. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Giấy triệu tập; phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Phan V L theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh L không ký nhận vào biên bản giao nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đều vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc Tòa án đã thông báo. Anh L có mặt tại địa phương nhưng anh L tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phan V L .

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Th Th kết hôn với anh Phan V L vào ngày 15 tháng 7 năm 1996 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Lâm, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn chị Th và anh L sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống. Sau khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả và mâu thuẫn ngày càng gay gắt trầm trọng. Đỉnh điểm là vào tháng 12 năm 2017 nên chị Th , anh L quyết định sống ly thân nhau cho đến nay. Hiện tại, sau thời gian sống ly thân chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Th Th được ly hôn anh Phan V L .

Hội đồng xét xử xét thấy, chị Nguyễn Th Th và anh Phan V L đã không còn sống chung cùng nhau từ tháng 12 năm 2017 cho đến nay. Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, mặc dù anh Phan V L có mặt tại địa phương nhưng anh

Phan V L không có mặt tại Tòa án để làm việc cũng như không tham gia các phiên tòa; đồng thời không có văn bản gì thể hiện ý kiến của mình. Điều đó, khẳng định chị Th và anh L về tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được và tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Th Th tha thiết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Th , cho chị Nguyễn Th Th được ly hôn anh Phan V L .

[4] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Th Th và anh Phan V L có 04 người con chung:

Cháu Phan Th H Tr , sinh ngày 23/3/1997, cháu Phan V N , sinh ngày 23/9/1999. Hiện tại, cháu Tr đã lập gia đình, cháu Nh đang làm ăn xa. Cháu Tr và cháu Nh đã đủ 18 tuổi nên chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết là đúng với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Còn cháu Phan D Th , sinh ngày 15/4/2007, cháu Phan Th T , sinh ngày 07/4/2015. Hiện tại, cháu Th và cháu T đang sống cùng chị Th tại Tổ dân phố 1, thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh. Về con chung, đối với cháu Th và cháu T chưa đủ 18 tuổi nên sau khi ly hôn chị Th có nguyện vọng muốn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phan D Th và cháu Phan Th T đến đủ 18 tuổi. Tại bản tự khai cháu Phan D Th và cháu Phan Th T đều có nguyện vọng được với chị Nguyễn Th Th sau khi bố mẹ ly hôn. Xét nguyện vọng của cháu Th và cháu T là đúng quy định của pháp luật. Hiện tại, anh L có mặt địa phương nhưng thiếu tinh thần hợp tác, trốn tránh và trong quá trình giải quyết vụ án anh L không có ý kiến gì về vấn đề con chung. Để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp về mọi mặt nên giao cháu Phan D Th và cháu Phan Th T cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần căn cứ Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Phan D Th , Phan Thanh T cho chị Nguyễn Th Th trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Th Th không yêu cầu anh Phan V L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại, nghề nghiệp của chị Nguyễn Th Th là buôn bán, có mức thu nhập bình quân ổn định và kể từ ngày chị Th , anh L sống ly thân đến nay, chị Th đảm bảo đủ mọi điều kiện vật chất để nuôi cháu Th , cháu T nên chị Nguyễn Th Th khẳng định đảm bảo mọi mặt đối với việc nuôi dưỡng cháu Th , cháu T . Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị Nguyễn Th Th là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận. Do đó, anh Phan Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th .

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Th Th tự nguyện thỏa thuận, thống nhất với anh Phan V L nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội

đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Th Th phải nộp phải nộp 300. 000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người giám hộ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 7, khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016, xử:

** Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Th Th được ly hôn với anh Phan V L .

** Về quan hệ con chung:* Giao chị Nguyễn Th Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan D Th , sinh ngày: 15/4/2007 và cháu Phan Th T , sinh ngày: 07/4/2015 đến khi cháu Th , cháu T đủ 18 tuổi.

Anh Phan V L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Th Th.

Anh Phan V L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

** Về án phí:* Buộc chị Nguyễn Th Th phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006405 ngày 28/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Tiền án phí chị Nguyễn Th Th đã nộp đủ.

** Về quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Th Th , cháu Phan D Th , cháu Phan Th T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/05/2023). Anh Phan V L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Hương Sơn;
- THADS huyện Hương Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Sơn Lâm;
- Lưu: HS, VP.

Nguyễn Thị Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dung

